

Số: 709/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2533/TTr-BKHHCN ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Tờ trình số 1782/TTr-BKHHCN ngày 28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2)₂₃





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Kết luận số 69-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận số 69-KL/TW).

Để thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

2. Yêu cầu

Xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động phối hợp; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để thực

hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ tạo sự thống nhất trong nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 29-NQ/TW), Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 45-NQ/TW) và các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc chủ động sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW và các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, chấp nhận rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số. Bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ việc sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành, nhất là Luật Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng các quy định, hướng dẫn về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Phối hợp với Bộ Tài chính để tiếp tục hoàn thiện các quy định về dự toán, phê duyệt, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, tăng cường hiệu quả sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo hoàn thiện chính sách về đầu tư, đấu thầu nhằm mục đích khuyến khích chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

c) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy định, hướng dẫn để phát huy quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích nhiều doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

d) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học

giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Xây dựng cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; tiếp tục chú trọng đề xuất chính sách đặc thù, vượt trội đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học và công nghệ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

- Xây dựng đề án phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp và thúc đẩy liên chính khoa học trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ, khai thác hiệu quả các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan xây dựng các quy định cho các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các đại học trọng điểm quốc gia tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách khuyến khích đầu tư hiện đại hóa các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân,

nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan:

- Xây dựng cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu.

- Triển khai hiệu quả hệ thống các chương trình, đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng, văn hóa về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khai thác hiệu quả Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập (Chỉ thị 25/CT-TTg). Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan:

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 và Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Công thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường khoa học

và công nghệ. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị (trực tiếp và trực tuyến); tổ chức các hoạt động kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam hằng năm; tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành và một số ngành định hướng xuất khẩu.

- Kết nối các sàn giao dịch công nghệ trọng điểm tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng với các sàn giao dịch công nghệ và điểm kết nối cung cầu công nghệ tại các địa phương tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ xử lý đơn sở hữu công nghiệp, nhất là đơn sáng chế.

- Hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai Đề án “Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế”; tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hài hoà tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các bộ, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyên giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã ký, đồng thời ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới theo hướng mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược, các đối tác quan trọng có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, sở hữu công nghệ nguồn;

hỗ trợ hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao đổi học thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tầm khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài.

c) Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài tại Việt Nam, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực khi xây dựng đề án xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập cá nhân.

đ) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan chủ động kết nối, thu hút trí thức, nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng đất nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

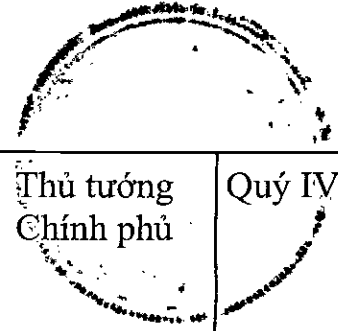
2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Kế hoạch và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.



Phụ lục
DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành
1	Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý IV/2024
3.	Nghị định thay thế Nghị định số 70/2018/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.	Bộ Tài chính	Bộ KH&CN và các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý IV/2024
4.	Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý IV/2024
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 169/2007/NĐ-CP của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an.	Bộ Công an	Bộ KH&CN và các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
6.	Đề án thiết lập và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam toàn cầu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2024



7.	Nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất kinh doanh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2024
8.	Báo cáo việc đề xuất phương án tổng thể phát triển hệ thống dự báo chiến lược về xu thế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
9.	Đề án đầu tư và phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực và thế giới.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025